

Số: 26/QĐ-THPTLTK

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2024 – 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-THPTLTK ngày 30/11/2024 của trường THPT Lý Thường Kiệt về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Biên bản tự kiểm tra, đánh giá ngày 27/2/2025 của Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trường THPT Lý Thường Kiệt năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, năm học 2024-2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hòa

KẾT QUẢ

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số: 26 / QĐ-THPTLTk ngày 17 tháng 1 năm 2025
của Trường THPT Lý Thường Kiệt)

1. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong dạy, học”

- Đạt 77/100 điểm, đáp ứng mức độ 3 (có biểu chi tiết đính kèm).

2. Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”

- Đạt 86/100 điểm, đáp ứng mức độ 3 (có biểu chi tiết đính kèm).

Bảng kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường THPT Lý Thường Kiệt

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	77		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- Đã ban hành KH tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo KH số 50/KH-THPTLTk ngày 17/9/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				- Đã ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo KH số 148/QĐ-THPTLTk ngày 26/9/2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6 điểm.	Mức độ 2	- Sử dụng phần mềm trực tuyến Microsoft Team do Sở GDĐT Hải Phòng cung cấp tài khoản và và phần mềm ứng Zoom meeting, Google meet. - Nhà trường khuyến khích các đ/c giáo viên sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) với hình thức miễn phí khác: Nhiều đ/c giáo viên sử dụng các hệ thống trực tuyến https://azota.vn , https://meet.google.com/ , Liveworksheets tại địa
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải		15 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				chỉ https://Liveworksheet.com . quản lý nội dung học tập trực tuyến,...
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	Mức độ 3	Trên 1500 học liệu được lưu trữ trên Driver có tính bảo mật cao, theo các đường link sau: - Môn Toán: https://drive.google.com/file/d/1GMwkr0YQp455dnDtNC8swGvyKQ-EphJY/view?usp=sharing - Môn Ngữ Văn: https://drive.google.com/file/d/1R9BvTtlzGzstY3DpOIG8dribvwjXfdN8/view?usp=drive_link - Môn Tiếng Anh: https://drive.google.com/file/d/14jldO6limMP--LrxMT8IBnd69PpRtFLa/view?usp=sharing - Môn Vật lý: https://drive.google.com/file/d/1CUTFK0hZm9E4G6eGyKNULxIP3GiGtx6s/view?usp=drive_link - Môn Hóa học: https://drive.google.com/file/d/1I9Vmc-1WlwdYmcz-SGrno_qivK1KTsCh/view?usp=sharing - Môn Sinh học: https://drive.google.com/file/d/1YnEIDKMRJegg3hAqJk0f57FWs84PAzvY/view?usp=sharing - Môn Lịch Sử: https://drive.google.com/file/d/1KauINb6Ry2BNFtkCOFBxcA_c8QAVeaAl/view?usp=sharing - Môn Địa lý: https://drive.google.com/file/d/1GWC0RVa1EBYa2mtsOJNML

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
					mvm7FFo86J_/view?usp=sharing - Môn GDKT&PL: https://drive.google.com/file/d/1lQU3rl6d5L2W5k7twwhHPNiWamSwngP/view?usp=sharing - Môn Tin học: https://drive.google.com/file/d/1A8mn6hgU-lB_0tspPnPayi8jNm7lo1hG/view?usp=sharing - Môn Công nghệ CN: https://drive.google.com/file/d/1w0idqlOUrXA_8XFcKTP9M1c5-P3z_xfE/view?usp=sharing - Môn Công nghệ NN: https://drive.google.com/file/d/1v8_4HO4X1WB8dz0F9jHeFXTPXLVEeVpV/view?usp=sharing - Môn GDTC: https://drive.google.com/file/d/1qBB0Cnw9IrHXgrub7UrS21VgIv0UL-no/view?usp=sharing - Môn GDQP&AN: https://drive.google.com/file/d/1BaUlykWIuTE1pinLG4cKVyQAsXjVRkzO/view?usp=sharing - Đề kiểm tra định kì: https://drive.google.com/file/d/1505GBGk-50WtOU7tNI5BdWHycz7_tRK6/view?usp=sharing
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	12 điểm	Mức độ 2	- Đã ban hành kế hoạch tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy theo KH số 78/KH-THPTLTK ngày 31/12/2024 - Đã ban hành Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2024-2025 theo QĐ số 213/QĐ-THPTLTK ngày 28/11/2024 - Cài đặt và sử dụng phần mềm Azota
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		3 điểm		

2 TA
 ỜNG
 Ồ PHỐT
 ỜNG K
 ★

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7 điểm	Mức độ 3	-100%CBGV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến. -100% CBGV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm phần mềm Corel Video Studio X9 trong thiết kế bài giảng; ứng dụng phần mềm Kahoot, Spicker, ... để thiết kế trò chơi học tập, Sử dụng phần mềm Avina tạo bài giảng E-Learning. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng Microsoft Word 2019, Microsoft Excel 2019, Microsoft PowerPoint 2019. Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh giúp cho việc tương tác đa chiều giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy - học như phần mềm adobe presenter 8.0, MS Producer, eXe, Uduetu, authorPoint... -100% CBGV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	5 điểm	Mức độ 2	- Nhà trường có 37 phòng học có trang bị máy chiếu, tivi, nhiều phòng học kết nối Internet phục vụ việc dạy và học. Có 01 màn hình tương tác tương tác và 02 màn hình net phục vụ hoạt động giảng dạy và tổ chức các hoạt động tập thể. - Số lượng máy tính đáp ứng yêu cầu dạy học của môn tin chỉ đạt 1,6 HS/trên 1 máy - Có máy tính hỗ trợ việc xây dựng giáo án, bài giảng điện tử, tra cứu học liệu số nhưng chưa có phòng studio riêng và các thiết bị phụ trợ khác
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		3 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	85		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				- Đã ban hành Quyết định thành lập ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và CDS năm học 2024-2025 theo QĐ số 244/QĐ-THPTLTK ngày 31/12/2024. Đ/c Nguyễn Xuân Hoà- Hiệu trưởng- Trưởng ban nguyensexuanhoa@gmail.com 0944156398
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- Đã ban hành KH thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 theo KH số 30/KH-THPTLTK ngày 13/9/2024
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6 điểm	Mức độ 3	- Nhà trường có triển khai cổng thông tin điện tử: Trang website: http://thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn . Đã ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng Cổng thông tin điện tử từ năm học 2024-2025 của trường THPT Lý Thường Kiệt theo Quyết định số 134/QĐ-THPTLTK ngày 12/9/2024; Đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử trường THPT Lý Thường Kiệt theo Quyết định số 135/QĐ-THPTLTK ngày 12/9/2024. - Có triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành https://csdl.haiphong.edu.vn/ : Đã ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng sổ điểm, học bạ số trên cơ sở dữ liệu ngành theo Quyết định số 140/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024; Đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban quản trị Hệ thống cơ sở dữ
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8 điểm		liệu ngành, hồ sơ sổ sách điện tử năm học 2024-2025 theo Quyết định số 142/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024: Quản lý hồ sơ, kết quả học tập, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phân hệ quản lý đội ngũ CB, GV, NV; phân hệ quản lý cơ sở vật chất, phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. - Có triển khai phần mềm quản lý cán bộ, Misa, https://haiphong.qlcb.vn/ quản lý đội ngũ CBGV - Có triển khai phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành https://qlcm.haiphong.edu.vn/ . Đã ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn theo Quyết định số 139/QĐ-THPTLTK ngày 17/9/2024 - Có triển khai phần mềm quản lý kế toán: phần mềm kế toán Misa online - Có triển khai việc ký số điện tử trên ứng dụng SmartCa của VNPT để ký số hồ sơ chuyên môn điện tử và ký ố học bạ, Sổ điểm điện tử trên cơ sở dữ liệu ngành.
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		5 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	7 điểm	Mức độ 3	- Nhà trường sử dụng ứng dụng Zalo, EnetViet kết nối giữa gia đình và nhà trường. - Phần mềm tuyển sinh vào 10: https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/ . - Hệ thống thi THPT Quốc gia: https://Quanly.thi.thptquocgia.edu.vn
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		- Nhà trường có triển khai dịch vụ thu chi các khoản đóng góp theo hình thức chuyển khoản thông qua ứng dụng của ngân hàng Vietinbank